**Tuần 1 Tiết 1**

**Bài 1: BÀI MỞ ĐẦU**

1. **Vị trí của con người trong tự nhiên:**
* Em hãy tham khảo thông tin sách giáo khoa phần I/Bài 1 để hoàn chỉnh đoạn thông tin:

Con người có các đặc điểm có lông mao, có tuyến ……..; ……….. và nuôi con bằng ……. nên được xếp vào lớp Thú

* Em hãy hoàn thành bảng sau bằng cách đánh dấu X vào đặc điểm nào chỉ có ở con người, không có ở động vật

|  |  |
| --- | --- |
| **Đặc điểm** | **Đặc điểm nào dưới đây chỉ có ở con người, không có ở động vật** |
| Sự phân hóa của bộ xương phù hợp với chức năng lao động bằng tay và đi bằng hai chân |  |
| Nhờ lao động có mục đích, nên bớt lệ thuộc và thiên nhiên |  |
| Có tiếng nói, chữ viết, có tư duy trừu tượng và hình thành ý thức |  |
| Biết dùng lửa để nấu chín thức ăn |  |
| Não phát triển, sọ lớn hơn mắt |  |

**Kết luận:**

- Người có những đặc điểm giống thú ⭢ Người thuộc lớp thú.

- Đặc điểm chỉ có ở người, không có ở động vật : Có tiếng nói, chữ viết, có tư duy trừu tượng và hình thành ý thức..

- Sự khác biệt giữa người và thú chứng tỏ người là động vật tiến hoá nhất, đặc biệt là biết lao động, có tiếng nói, chữ viết, tư duy trừu tượng, hoạt động có mục đích ⭢ Làm chủ thiên nhiên.

**II.Nhiệm vụ của môn sinh học người**

- Bộ môn sinh học 8 cung cấp những kiến thức về cấu tạo, sinh lí, chức năng của các cơ quan trong cơ thể. mối quan hệ giữa cơ thể và môi trường, những hiểu biết về phòng chống bệnh tật và rèn luyện thân thể ⭢ Bảo vệ cơ thể.

- Kiến thức cơ thể người và vệ sinh có liên quan đến khoa học khác: y học, tâm lí học, hội hoạ, thể thao...

**III.Phương pháp học tập bộ môn cơ thể người và vệ sinh**

- Quan sát mô hình, tranh ảnh, tiêu bản, mẫu vật thật ... để hiểu rõ về cấu tạo, hình thái.

- Thí nghiệm để tìm ra chức năng sinh lí các cơ quan, hệ cơ quan.

- Vận dụng kiến thức để giải thích hiện tượng thực tế, có biện pháp vệ sinh, rèn luyện thân thể

***Câu hỏi ôn tập bài 1:***

 Hãy cho biết những lợi ích của việc học tập môn học "Cơ thể người và vệ sinh"?

***Tuần 1. Tiết 2***

**Bài 2: CẤU TẠO CƠ THỂ NGƯỜI**

**I. Cấu tạo cơ thể**

***1. Các phần cơ thể***

- Cơ thể chia làm 3 phần: đầu, thân và tay chân.

- Da bao bọc bên ngoài để bảo vệ cơ thể.

- Dưới da là lớp mỡ ⭢ cơ và xương (hệ vận động).

- Khoang ngực ngăn cách với khoang bụng nhờ cơ hoành.

***2. Các hệ cơ quan***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *Hệ cơ quan* | *Các cơ quan trong từng hệ cơ quan* | *Chức năng từng hệ cơ quan* |
| Vận động |  |  |
| Tiêu hóa |  |  |
| Tuần hoàn |  |  |
| Hô hấp |  |  |
| Bài tiết |  |  |
| Thần kinh |  |  |

 |

 ***Kết luận:***

- Hệ cơ quan gồm các cơ quan cùng phối hợp hoạt động thực hiện một chức năng nhất định của cơ thể.

- Các hệ cơ quan của cơ thể người (Nội dung PHT)

***Câu hỏi ôn tập bài 2:***

**Câu 1:** Cơ thể người chia làm mấy phần? Đó là những phần nào?

   **A.** 3 phần: đầu, thân, các chi.

   **B.** 4 phần: đầu, cổ, thân, chi

   **C.** 2 phần: đầu, thân

   **D.** 5 phần: đầu, cổ, thân, tay, chân.

**Câu 2:** Ở cơ thể người, cơ quan nằm trong khoang ngực là:

   **A.** Tim

   **B.** Phổi

   **C.** Thực quản

   **D.** Tất cả các đáp án trên

**Câu 3:** Thực quản là bộ phận của hệ cơ quan nào sau đây?

   **A.** Hệ hô hấp

   **B.** Hệ tiêu hóa

   **C.** Hệ tuần hoàn

   **D.** Hệ bài tiết

**Câu 4:** Khi chúng ta chạy cật lực thì hệ cơ quan nào dưới đây sẽ tăng cường hoạt động.

   **A.** Hệ vận động

   **B.** Hệ hô hấp

   **C.** Hệ tuần hoàn

   **D.** Tất cả các đáp án trên

***Tuần 2. Tiết 3***

**Bài 3: TẾ BÀO**

**I.Cấu tạo tế bào:**

Tham khảo thông tin sách giáo khoa, em hã chú thích hình vẽ sau:



**Kết luận:**

Cấu tạo tế bào gồm 3 phần:

+ Màng

+ TBC gồm nhiều bào quan

+ Nhân

**II. Chức năng của các bộ phận trong tế bào**

Kết luận bảng 3.1 (Sách giáo khoa sinh học 8)

**III.Hoạt động sống của tế bào**

- Hoạt động của tế bào gồm: trao đổi chất, lớn lên, phân chia, cảm ứng.

- Hoạt động sống của tế bào liên quan đến hoạt động sống của cơ thể

+ Trao đổi chất của tế bào là cơ sở trao đổi chất giữa cơ thể và môi trường.

+ Sự phân chia tế bào là cơ sở cho sự sinh trưởng và sinh sản của cơ thể.

+ Sự cảm ứng của tế bào là cơ sở cho sự phản ứng của cơ thể với môi trường bên ngoài.

=> Tế bào là đơn vị chức năng của cơ thể.

***Câu hỏi ôn tập bài 3:***

**Câu 1:** Thành phần không thể thiếu của một tế bào là:

   **A.** Màng sinh chất

   **B.** Tế bào chất

   **C.** Nhân

   **D.** Tất cả các đáp án trên

**Câu 2:** Bào quan nào có vai trò điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào ?

   **A.** Bộ máy Gôngi

   **B.** Lục lạp

   **C.** Nhân

   **D.** Trung thể

**Câu 3:** Trong nhân tế bào, quá trình tổng hợp ARN ribôxôm diễn ra chủ yếu ở đâu ?

   **A.** Dịch nhân

   **B.** Nhân con

   **C.** Nhiễm sắc thể

   **D.** Màng nhân

**Câu 4:** Đơn vị chức năng cơ bản của cơ thể là:

   **A.** Tế bào

   **B.** Bào quan

   **C.** Cơ quan

   **D.** Hệ cơ quan

**Câu 5:** Bào quan đóng vai trò giao thông nội bào?

   **A.** Lưới nội chất

   **B.** Lizoxom

   **C.** Lục lạp

   **D.** Trung thể

***Tuần 2. Tiết 4***

**Bài 4: MÔ**

**I. Khái niệm mô**

Mô là một tập hợp các tế bào chuyên hoá có cấu tạo giống nhau, đảm nhiệm chức năng nhất định, một số loại mô còn có các yếu tố không có cầu trúc tế bào.

**II.Các loại mô**

**PHIẾU HỌC TẬP**

**Cấu tạo, chức năng các loại mô**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tên các loại mô | Vị trí | Chức năng | Cấu tạo |
| 1. Mô biểu bì- Biểu bì bao phủ- Biểu bì tuyến |  |  |  |
| 2. Mô liên kết- Mô sợi- Mô sụn- Mô xương- Mô mỡ- Mô máu và bạch huyết. |  |  |  |
| 3. Mô cơ- Mô cơ vân- Mô cơ tim- Mô cơ trơn |  |  |  |
| 4. Mô thần kinh |  |  |  |

***Kết luận:***

Nội dung PHT

***Câu hỏi ôn tập bài 4:***

Câu 1: Hãy kể tên những tế bào có hình dạng khác nhau mà em biết. Thử giải thích vì sao tế bào có hình dạng khác nhau.

Câu 2: Máu (gồm huvết tương và các tế bào máu) thuộc loại mô gì? Vì sao máu được xếp vào loại mô đó?